

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY LẬP THÀNH AN 386**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/BC-CTCP

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 386
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 116, đường Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38753627 Fax: 024.38753996 Email:
- Vốn điều lệ: **23.099.080.000** đồng (Hai mươi ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: TA3
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban giám đốc .
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã họp vào ngày 29/4/2022 tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: 25 cổ đông đại diện cho 1.618.416 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 70,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 20/NQ-ĐHĐCĐ                  | 29/4/2022 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí:<br>- Thông qua báo cáo số 137/BC-HĐQT ngày 08/4/2022 của HĐQT, Ban điều hành năm 2021, Kế hoạch năm 2022<br>- Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 12/4/2022 của Ban kiểm soát về hoạt động |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>của BKS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán</li> <li>Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021</li> <li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022</li> <li>- Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phụ trách quản trị Công ty năm 2022</li> <li>- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022</li> <li>- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT</li> <li>- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023</li> </ul> |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị: Báo cáo năm 2022

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT        | Chức vụ TVHĐQT  | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                        |                 | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Đỗ Quang Thiệp     | Chủ tịch HĐQT   | 29/4/2022                                               |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Đức Hồng    | Thành viên HĐQT | 18/8/2018                                               |                 |
| 3   | Ông Nguyễn Xuân Thái   | Thành viên HĐQT | 14/4/2018                                               |                 |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | Thành viên HĐQT | 29/4/2022                                               |                 |
| 5   | Ông Vũ Kiên Cường      | Thành viên HĐQT | 14/4/2018                                               |                 |
| 6   | Ông Giang Văn Lĩnh     | Chủ tịch HĐQT   |                                                         | 29/4/2022       |
| 7   | Ông Nguyễn Xuân Thương | Thành viên HĐQT |                                                         | 29/4/2022       |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT        | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Đỗ Quang Thiệp     | 08                       | 100%              | 29/4/2022 tham gia HĐQT |
| 2   | Ông Nguyễn Đức Hồng    | 11                       | 100%              |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Xuân Thái   | 11                       | 100%              |                         |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | 08                       | 100%              | 29/4/2022 tham gia HĐQT |
| 5   | Ông Vũ Kiên Cường      | 09                       | 81,8 %            | Ôm không dự 02 buổi     |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Năm 2022 HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc theo Quy định của Luật và Điều lệ Công ty, thông qua các cuộc họp HĐQT và tham dự các cuộc họp của Công ty, các hoạt động điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022. Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các lĩnh vực đã phát huy tốt vai trò giám sát của mình trong hoạt động điều hành của Ban giám đốc. HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban giám đốc như sau:

- Trong điều kiện đầu năm tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp; giá các loại nguyên, vật liệu đầu vào tăng cao; một số công trình phải dừng dẫn tiến độ thi công chờ Chủ đầu tư bố trí nguồn vốn, Áp lực của công nợ tồn đọng, nợ Ngân hàng, khách hàng lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, tính khả thi cao, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ khó khăn về vốn, vật tư và nhân công, tập trung tổ chức thi công các công trình, chấp hành nghiêm quy trình, quy phạm quản lý chất lượng, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và yêu cầu thiết kế, các công trình, đảm bảo theo tiến độ, chất lượng đã cam kết với Chủ đầu tư. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Trong quá trình điều hành đã chủ động, quyết đoán, linh hoạt, điều hành chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề vướng mắc khó khăn Ban giám đốc đã thống nhất tìm các biện pháp khắc phục để triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, trong hoạt động của mình, Ban giám đốc vẫn còn những hạn chế sau:

Một số công trường tiến độ thi công còn chậm so với kế hoạch; còn có công trình đã hoàn thành bàn giao nhưng thủ tục thanh quyết toán còn chậm và kéo dài làm ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD. Công tác thu hồi công nợ tồn đọng tập thể và cá nhân gặp nhiều khó khăn nên kết quả đạt thấp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022

| TT       | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|----------|------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>Nghị quyết</b>            |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |
| 1        | 04/NQ-HĐQT                   | 07/3/2022 | Nghị quyết thông qua thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình, điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%                  |
| 2        | 07/NQ-HĐQT                   | 07/3/2022 | Nghị quyết về việc bố trí nhân sự chức danh kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                       |
| 3        | 11/NQ-HĐQT                   | 31/3/2022 | Nghị quyết về việc ủy quyền chủ trì thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                       |
| 4        | 22/NQ-HĐQT                   | 29/4/2022 | Nghị quyết v/v bầu kiện toàn Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       |
| 5        | 27/NQ-HĐQT                   | 29/6/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022</li> <li>- Thông qua Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022</li> <li>- Thông qua Tờ trình của giám đốc Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng sửa đổi bổ sung thể chấp với Ngân hàng BIDV - CN Đông Hà Nội</li> <li>- Thông qua báo cáo đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đại diện quản lý phần vốn Nhà nước.</li> </ul> |                       |

|           |                   |            |                                                                                                                        |  |
|-----------|-------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 6         | 28/NQ-HĐQT        | 16/8/2022  | Thông qua Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc làm hợp đồng tín dụng năm 2022 Ngân hàng MB - CN Điện Biên Phủ         |  |
| 7         | 30/NQ-HĐQT        | 12/9/2022  | Thông qua Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc Công ty tổ chức triển khai thi công và trực tiếp hạch toán Công trình. |  |
| 8         | 32/NQ-HĐQT        | 22/9/2022  | Về việc trả cổ tức năm 2021                                                                                            |  |
| 9         | 34/NQ-HĐQT        | 21/11/2022 | Thông qua Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc huy động vốn vay để phục vụ SXKD.                                      |  |
| 10        | 36/NQ-HĐQT        | 02/12/2022 | Thông qua Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022                                     |  |
| 11        | 38/NQ-HĐQT        | 26/12/2022 | Thông qua Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc tính lãi Quý IV năm 2022.                                              |  |
| <b>II</b> | <b>Quyết định</b> |            |                                                                                                                        |  |
| 1         | 05/QĐ-CTCP        | 07/3/2022  | Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                                         |  |
| 2         | 08/QĐ-HĐQT        | 31/3/2022  | Quyết định thôi giữ chức kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Công ty đối với đ/c Nguyễn Xuân Thương             |  |
| 3         | 09/QĐ-HĐQT        | 31/3/2022  | Quyết định bổ nhiệm đ/c Nguyễn Thị Hồng Vân giữ chức kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Công ty                |  |
| 4         | 17/QĐ-CTCP        | 25/4/2022  | Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                             |  |
| 5         | 18/QĐ-CTCP        | 25/4/2022  | Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                    |  |

### III. Ban kiểm soát: Năm 2022

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS         | Chức vụ              | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------|----------------------|------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hữu Pha     | Trưởng ban kiểm soát | 14/4/2018                                | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Bà Trần Thị Kim Ngân   | Thành viên BKS       | 14/4/2018                                | Cử nhân kế toán     |
| 3   | Bà Lương Thị Kim Tuyết | Thành viên BKS       | 14/4/2018                                | Cử nhân kế toán     |

#### 2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hữu Pha     | 04                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Trần Thị Kim Ngân   | 04                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Lương Thị Kim Tuyết | 04                  | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Năm 2022, Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông theo Quy định của Luật và Điều lệ Công ty, thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT. Các thành viên BKS được phân công phụ trách các lĩnh vực đã phát huy tốt vai trò giám sát của mình trong hoạt động của Công ty. BKS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

##### a. Kết quả giám sát về hoạt động của Hội đồng Quản trị

HĐQT trong năm 2022 có sự thay đổi về nhân sự 02 thành viên xin từ nhiệm thành viên HĐQT và ĐHĐCĐ đã kiện toàn bầu bổ sung 02 thành viên đảm bảo đủ số lượng 05 thành viên HĐQT đúng quy định, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách và giám sát chỉ đạo các mặt quản lý, hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đã ban hành 11 Nghị quyết và 05 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế Công ty, sát tình hình thực tế của đơn vị. Công tác công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty

và các cổ đông. Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định.

b. Kết quả giám sát về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc

Năm 2022, Ban giám đốc đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Kế hoạch, chương trình của Ban giám đốc cụ thể, sát với tình hình, điều kiện thực tế của Công ty, kết quả thực hiện đã đạt các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì chế độ giao ban, hội ý thống nhất trong tập thể.

c. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Cổ đông

- Ban kiểm soát đã giám sát các cổ đông thực hiện quyền tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: 25 cổ đông đại diện cho 1.618.416 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 70,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đúng quy định. Trong năm BKS không nhận được đơn thư, khiếu nại hay yêu cầu chất vấn của nhóm hay cá nhân cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty; công tác chỉ đạo, quản lý điều hành SXKD hoặc tư cách, nhiệm vụ của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến về tình hình SXKD của công ty, thường xuyên duy trì việc trao đổi thông tin và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành và các cơ quan liên quan.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

6. Các quy chế của Ban kiểm soát năm 2022: Không có

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Đức Hồng      | 31/12/1970          | Kỹ sư Thủy lợi;<br>Cử nhân kinh tế | 01/7/2018                                           |
| 2   | Ông Nguyễn Xuân Thái     | 23/10/1970          | Thạc sĩ quản lý xây dựng.          | 14/4/2018                                           |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Thắng     | 14/01/1972          | Kỹ sư kinh tế xây dựng             | 14/4/2018                                           |

8520-0  
TY  
ĐẦU TƯ  
Y LẬP  
H AN  
B  
EN-TR

### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | 20/12/1978          | Cử nhân Tài chính             | 01/4/2022                 |

### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty. Năm 2022 Công ty không tham gia.

### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

(Phụ lục 01 danh sách kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác. Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác. Không có

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Năm 2022

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục 02 danh sách kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty. Không có

### IX. Các vấn đề cần lưu ý khác. Không

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TVHĐQT;
- Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC. A15.



Đỗ Quang Thiệp

## CÔNG TY CPĐT&amp;XL THÀNH AN 386

## PHỤ LỤC 01

## DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 02/BC-CTCP)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán( nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                            | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Đỗ Quang Thiệp      |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                     |                                       | 29/4/2022                               |                                           | ĐHĐCĐ thường niên 2022, HĐQT bầu | Người nội bộ                      |
| 2   | Nguyễn Đức Hồng     |                                          | TVHĐQT Giám đốc              |                                     |                                       | 18/8/2018                               |                                           | ĐHĐCĐ bất thường 2018 bầu        | Người nội bộ                      |
| 3   | Nguyễn Xuân Thái    |                                          | TVHĐQT Phó giám đốc          |                                     |                                       | 14/4/2018                               |                                           | ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu       | Người nội bộ                      |
| 4   | Nguyễn Thị Hồng Vân |                                          | TVHĐQT Kế toán trưởng        |                                     |                                       | 29/4/2022                               |                                           | ĐHĐCĐ năm 2022 bầu               | Người nội bộ                      |
| 5   | Vũ Kiên Cường       |                                          | TVHĐQ                        |                                     |                                       | 14/4/2018                               |                                           | ĐHĐCĐ 2018 bầu                   | Người nội bộ                      |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                 | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|
| 6   | Nguyễn Hữu Pha        |                                          | TB KS                        |                                     |                                       | 14/4/2018                               |                                           | ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu            | Người nội bộ                      |
| 7   | Trần Thị Kim Ngân     |                                          | TVBKS                        |                                     |                                       | 14/4/2018                               |                                           | ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu            | Người nội bộ                      |
| 8   | Lương Thị Kim Tuyết   |                                          | TVBKS                        |                                     |                                       | 14/4/2018                               |                                           | ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu            | Người nội bộ                      |
| 9   | Tổng Công ty Thành An |                                          | Tổng Công ty 51%             |                                     |                                       | Năm 2014                                |                                           | Tổng công ty tăng vốn 51% tại Công ty | Công ty mẹ                        |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Quang Thiệp

CÔNG TY CPĐT&XL THÀNH AN 386

PHỤ LỤC 02  
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: ..02../BC-CTCP)

| STT      | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Đỗ Quang Thiệp</b> |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>         |                                      |                 | 530.124 CP, UQ             | 23%                           |         |
| 1        | Hoàng Thị Quyên       |                                          | Vợ                           |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 2        | Đỗ Quỳnh Trang        |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3        | Đỗ Kim Ngân           |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4        | Đỗ Văn Miêng          |                                          | Bố đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5        | Nguyễn Thị Sánh       |                                          | Mẹ đẻ                        |                                      |                 |                            |                               |         |
| 6        | Đỗ Thị Hồng Sâm       |                                          | Em ruột                      |                                      |                 |                            |                               |         |
| 7        | Đỗ Quang Tiệp         |                                          | Em ruột                      |                                      |                 |                            |                               |         |
| 8        | Tổng Công ty Thành An |                                          | Đại diện ủy quyền            |                                      |                 | 530.124 CP                 | 23%                           |         |

| STT        | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)           | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ  | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|-------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>II</b>  | <b>Nguyễn Đức Hồng</b>  |                                          | <b>TVHĐQT,<br/>Giám đốc Công ty</b>    |                                      |                 | 48.622 CP<br>471.221 CP, UQ | 2.105%.<br>20,4%              |         |
| 1          | Vũ Thị Biển             |                                          | Vợ                                     |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 2          | Nguyễn Hoàng Phương     |                                          | Con đẻ                                 |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 3          | Nguyễn Đức Cảnh         |                                          | Con đẻ                                 |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 4          | Nguyễn Đức Ngô          |                                          | Bố đẻ                                  |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 5          | Vũ Thị Chính            |                                          | Mẹ đẻ                                  |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 6          | Nguyễn Thị Thu          |                                          | Chị ruột                               |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 7          | Nguyễn Đức Đông         |                                          | Anh ruột                               |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 8          | Nguyễn Thị Minh         |                                          | Em ruột                                |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 9          | Nguyễn Đức Thành        |                                          | Em ruột                                |                                      |                 | 0                           |                               |         |
| 10         | Tổng Công ty Thành An   |                                          | Đại diện ủy quyền                      |                                      |                 | 471.221 CP                  | 20,4%                         |         |
| <b>III</b> | <b>Nguyễn Xuân Thái</b> |                                          | <b>TVHĐQ,<br/>Phó giám đốc Công ty</b> |                                      |                 | 20.000 CP<br>176.708 CP, UQ | 0,08%<br>7,65%                |         |

01008  
CÔNG  
PHÂN  
VÀ XÃ  
THÀNH  
3  
CÔNG B

| STT       | Họ tên                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)         | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1         | Nguyễn Thị Bình            |                                          | Mẹ đẻ                                |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 2         | Nguyễn Thị Linh Ngọc       |                                          | Vợ                                   |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3         | Nguyễn Phương Ngân         |                                          | Con đẻ                               |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4         | Nguyễn Văn Hải             |                                          | Anh ruột                             |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5         | Nguyễn Thị Huyền           |                                          | Em ruột                              |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 6         | Tổng Công ty Thành An      |                                          | Đại diện ủy quyền                    | 0100108663                           |                 | 176.708 CP                 | 7,65%                         |         |
| <b>IV</b> | <b>Nguyễn Thị Hồng Vân</b> |                                          | <b>TVHDQ,<br/>Kế toán<br/>Trưởng</b> |                                      |                 | 1.604                      | 0,069%                        |         |
| 1         | Vũ Đình Trinh              |                                          | Chồng                                |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 2         | Vũ Hồng Nhung              |                                          | Con đẻ                               |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3         | Vũ Thị Khánh Thi           |                                          | Con đẻ                               |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4         | Vũ Nguyễn Duy Anh          |                                          | Con đẻ                               |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5         | Nguyễn Viết Lối            |                                          | Bố đẻ                                |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 6         | Nguyễn Thị Liễu            |                                          | Mẹ đẻ                                |                                      |                 | 0                          |                               |         |

| STT       | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7         | Nguyễn Văn Anh        |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| <b>V</b>  | <b>Vũ Kiên cường</b>  |                                          | <b>TVHĐQ</b>                 |                                      |                 | 7.968 CP                   | 0,34%                         |         |
| 1         | Hoàng Thị Hồng Nhung  |                                          | Vợ                           |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 2         | Vũ Hoàng Minh         |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3         | Vũ Hoàng Yên          |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4         | Vũ Ngọc Lân           |                                          | Bố đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5         | Trần Thị Dần          |                                          | Mẹ đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 6         | Vũ Thị Ái Quỳnh       |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 7         | Vũ Ngọc Cương         |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 8         | Vũ Chí Công           |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| <b>VI</b> | <b>Nguyễn Hữu Pha</b> |                                          | <b>T. Ban kiểm soát</b>      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 1         | Nguyễn Thị Anh        |                                          | Vợ                           |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 2         | Nguyễn Việt Phương    |                                          | Con                          |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3         | Nguyễn Khánh Linh     |                                          | Con                          |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4         | Nguyễn Ngân Khánh     |                                          | Con                          |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5         | Nguyễn Hữu Phán       |                                          | Bố đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |

| STT         | Họ tên                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------|----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6           | Nguyễn Thị Phiến           |                                          | Mẹ đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 7           | Nguyễn Thị Huyền           |                                          | Chị gái                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 8           | Nguyễn Thị Hiếu            |                                          | Chị gái                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 9           | Nguyễn Thị Thắng           |                                          | Chị gái                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| <b>VII</b>  | <b>Trần Thị Kim Ngân</b>   |                                          | Kiểm soát viên,              |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 1           | Trần Đăng Hát              |                                          | Bố đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 2           | Hoàng Thị Luyến            |                                          | Mẹ đẻ                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3           | Đỗ Anh Tuấn                |                                          | Chồng                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4           | Đỗ Ngân Trang              |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5           | Đỗ Việt Hà                 |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 6           | Trần Thị Thúy              |                                          | Chị ruột                     |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 7           | Trần Thị Hương             |                                          | Chị ruột                     |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 8           | Trần Đại Thắng             |                                          | Anh ruột                     |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| <b>VIII</b> | <b>Lương Thị Kim Tuyết</b> |                                          | Kiểm soát viên               |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 1           | Nguyễn Hữu Tam             |                                          | Chồng                        |                                      |                 | 0                          |                               |         |

CHỖ ĐÓNG CHỮ

S.Đ.K.K.D. 0100  
CÔNG  
CỐ PHẦN  
VÀ XÃ  
THÀNH  
38  
QUẬN LONG B

| STT | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2   | Nguyễn Anh Tuấn     |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 3   | Nguyễn Quỳnh Anh    |                                          | Con đẻ                       |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 4   | Lương Thị Tuyết Mai |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 5   | Lương Tuấn Hải      |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |
| 6   | Lương Việt Quân     |                                          | Em ruột                      |                                      |                 | 0                          |                               |         |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Quang Thiệp

